

Khu Đề xuất BTTN Sông Thanh

Tên khác:

Sông Thanh - Đắc Pring

Tỉnh:

Quảng Nam

Diện tích:

93.249 ha

Toa độ:

15°13' - 15°41' N, 107°21' - 107°50' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Duyên hải Nam Trung Bộ

Có quyết định của Chính phủ:

Chưa

Đã thành lập Ban Quản lý:

Có

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Có

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

A, B, C

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

A, B, C

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Có - 2003

Kế hoạch quản lý:

Có - 2003

Đánh giá công cụ theo dõi:

Có - 2003 (Điểm: 2003)

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Sông Thanh chưa có tên trong các quyết định của Chính phủ về hệ thống rừng đặc dụng Việt Nam (Bộ NN&PTNT 1997). Đề xuất đầu tiên về việc thành lập một khu bảo tồn thiên nhiên tại đây xuất phát từ kết quả một đợt điều tra đa dạng sinh học và kinh tế xã hội do Chương trình WWF Đông Dương, Cục Kiểm lâm, Bộ NN&PTNT và Chi cục Kiểm lâm Quảng Nam thực hiện ở phía tây tỉnh Quảng Nam năm 1997 (Wikramanayake *et al.* 1997). Trên cơ sở đó, dự án đầu tư cho Sông Thanh đã được Viện Điều tra Quy hoạch Rừng xây dựng năm 1999. Dự án đề xuất thành lập một khu bảo tồn thiên nhiên 93.249 ha nhiên tại hai huyện Giăng và Phước Sơn, trong đó, phân khu bảo vệ nghiêm ngặt là 75.737 ha, phân khu phục hồi sinh thái 17.512 ha và phân khu hành chính dịch vụ 50 ha. Thêm vào đó, dự án cũng đã xác định một vùng đệm với diện tích 108.398 ha (Anon. 1999). Tháng 5/1999, Chi cục Kiểm lâm Quảng Nam đã thành lập Ban Quản lý Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh, đến tháng 10/1999, kế hoạch đầu tư đã được Bộ NN&PTNT phê duyệt. Dựa trên tỉ lệ mỗi cán bộ tương đương với 1.000 ha thì ban quản lý cần tới 93 cán bộ, tuy nhiên, đến tháng 2/2003 ban quản lý khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên mới chỉ có 23 người và một lái xe (theo lời Thái Truyền - Chi cục phó Chi cục Kiểm lâm Quảng Nam, 2003).

Sông Thanh có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 được xây dựng bởi Cục Kiểm lâm - Bộ NN&PTNT với diện tích 93.249 ha (Cục Kiểm lâm, 2003), danh lục này hiện vẫn chưa được Chính phủ phê duyệt.

Địa hình và thủy văn

Địa hình của khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh là vùng đồi núi với nhiều đỉnh cao trên 1.000 m so với mặt biển. Những đỉnh cao nhất đều ở phía nam khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên nổi lên về phía cao nguyên Kon Tum. Phía tây của khu bảo tồn có các suối Đắc Pring và Tam Paete chảy qua, đây là các nhánh của sông Bung chảy từ phía tây lên phía bắc khu bảo tồn. Phía đông và nam của khu bảo tồn là vùng nhận nước của sông Giang, là một nhánh của sông Cái chảy từ phía đông lên phía bắc của khu bảo tồn. Sông Bung và sông Cái gặp nhau tạo thành sông Vu Gia, một trong những sông chính của tỉnh Quảng Nam.

Đa dạng sinh học

Thảm thực vật của khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên ưu thế bởi rừng thường xanh: đất có rừng là 88.879 ha tương đương với 95% diện tích tự nhiên của khu. Dự án đầu tư đã thống kê được 831 loài thực vật bậc cao có mạch, trong số đó có 23 loài đặc hữu Việt Nam (Anon. 1999). Một trong những loài được ghi nhận là Chò búc-man *Parashorea buchmanii*, là loài lần đầu

tiền được phát hiện tại Việt Nam, và ba loài của các chi *Dinorchloa*, *Melocalamus* và *Cephalostachyum* có thể là loài mới cho khoa học (Lê Nho Năm 2001).

Dự án đầu tư cũng ghi nhận 53 loài thú, 183 loài chim, 44 loài bò sát và 21 loài ếch nhái cho khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh (Anon. 1999). Tuy nhiên, hình như những số liệu trên bao gồm cả một số loài mà các tác giả cho rằng có thể có ở đây dựa trên vùng phân bố đã biết của loài. Do vậy, số liệu này cần phải được xem xét lại cẩn thận. Các loài thú có tầm quan trọng đặc biệt đối với công tác bảo tồn đã được ghi nhận tại Sông Thanh bao gồm bốn loài đặc hữu Đông Dương: Voọc vá chân nâu *Pygathrix nemaeus*, Voọc vá chân xám *P. cinereus*, Mang lớn *Muntiacus vuquangensis* và Mang trường sơn *M. truongsonensis* (Anon. 1999). Mang trường sơn là loài mới được mô tả năm 1998 từ một mẫu tiêu bản thu được tại huyện Hiên (hiện nay là huyện Tây Giang), tỉnh Quảng Nam, khoảng 40 km về phía bắc của khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh (Phạm Mộng Giao *et al.* 1998). Ngoài ra, loài đang bị đe dọa trên toàn cầu mức Nguy cấp là Hổ *Panthera tigris* cũng đã được ghi nhận tại khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên dựa trên dấu vết để lại (theo lời Trần Văn Thụ, Phó Giám đốc khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh, 2003).

Phía cực nam của khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên gần với gianh giới tỉnh Kon Tum có hàng loạt các dãy núi cao và khu vực rộng lớn rừng thường xanh trên núi cao. Các khu vực liền kề có sinh cảnh tương tự tại tỉnh Kon Tum (bên trong Khu Bảo tồn Thiên nhiên Ngọc Linh - Kon Tum) đã cho thấy tầm quan trọng với sự xuất hiện của một số loài đang bị đe dọa trên toàn cầu và có vùng phân bố giới hạn bao gồm cả hai loài chim mới được phát hiện gần đây như Khướu ngọc linh *Garrulax ngoclinhensis* (Eames *et al.* 1999a) và Khướu vằn đầu đen *Actinodura sodangorum* (Eames *et al.* 1999b). Do khu vực được cho là có tầm quan trọng trong công tác bảo tồn các loài trên nên phần phía nam của khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh đã được đề cập đến bên trong Vùng chim quan trọng Lò Xo (Tordoff 2002).

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh tiếp giáp với khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh (Quảng Nam) về phía nam và với biên giới Việt - Lào về phía tây. Do đó, khu vực này là một phần của một vùng được bảo tồn liên tục lớn nhất ở Việt Nam (Lê

Nho Năm, 2001). Về góc độ bảo tồn vùng, Sông Thanh là mắt xích quan trọng của chuỗi các sinh cảnh tự nhiên liên kết vùng đồi núi Trung Trường Sơn.

Các vấn đề về bảo tồn

Bên trong khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên chỉ có 41 hộ sinh sống, ngoài ra có 4.598 hộ sống tại khu vực vùng đệm (theo lời Thái Truyền - Chi cục phó Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Nam, 2003). Mặc dù mật độ dân số trong vùng đệm của khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh chỉ có 12 người/km², đây vẫn là một trong những vùng nghèo nhất của tỉnh Quảng Nam. Người dân bản địa chủ yếu là các dân tộc Cà Tu, Giê Triêng và M'Nông đều có cuộc sống phụ thuộc rất nhiều vào đất rừng và tài nguyên rừng. Do vậy, những mối đe dọa chính đến tính đa dạng sinh học của khu vực là canh tác nương rẫy, chặt gỗ củi, khai thác gỗ bất hợp pháp và buôn bán động vật hoang dã (Lê Nho Năm 2001).

Tuy nhiên, cộng đồng địa phương không phải là các mối đe dọa chính đối với đa dạng sinh học tại khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh. Săn bắn, đào vàng, khai thác gỗ trái phép của người nơi khác đến và phát triển cơ sở hạ tầng là các mối đe dọa lớn hơn trong khu vực (B. Long *in litt.* 2003). Đường Hồ Chí Minh hiện đang được thi công qua phần phía tây của tỉnh Quảng Nam, chia cắt khu bảo tồn theo hướng đông-nam, trong khi tuyến đường chính nối thị trấn Bến Giằng, tỉnh Quảng Nam với huyện Dakchung của Lào chia cắt phần phía tây bắc của khu bảo tồn thiên nhiên. Tuyến đường này hiện cũng đang được nâng cấp nhằm nối với tuyến đường Hồ Chí Minh. Cùng với các tác động trực tiếp của việc phát triển các con đường này (phá hủy các sinh cảnh tự nhiên) thì nguy cơ di dân tự do đến sống dọc theo các con đường mới sẽ làm tăng dân số và áp lực lên khu vực vùng đệm và tác động đến tài nguyên thiên nhiên bên trong khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên. Hơn thế, việc này còn có thể làm gián đoạn, tách biệt các khu vực rừng liên tục ở phía bắc và nam của khu đề xuất bảo tồn.

Vì các lý do trên, hoạt động bảo tồn trước hết cần ưu tiên nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác bảo tồn thiên nhiên không chỉ đối với người dân địa phương mà cả với lực lượng kiểm lâm vốn hầu hết mới được trang bị rất ít kiến thức và kinh nghiệm về công

tác bảo tồn. Một trong những trở ngại lớn nữa làm cản bộ kiểm lâm khó có thể thực hiện tốt chức năng của mình là điều kiện sống và làm việc quá khó khăn, cơ sở vật chất kém, thiếu các trang bị liên lạc, các thiết bị văn phòng và kỹ thuật (Lê Nho Năm 2001).

Các giá trị khác

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh đóng vai trò rất quan trọng trong việc phòng hộ đầu nguồn con sông Vu Gia, một con sông chính của tỉnh Quảng Nam được hình thành từ chính khu vực này. Thêm vào đó, khu vực này cũng rất có tiềm năng cho công tác nghiên cứu khoa học (Lê Nho Năm 2001).

Các dự án có liên quan

Từ năm 1999, Chương trình WWF Đông Dương đã hỗ trợ triển khai các hoạt động bảo tồn Hồ tại Sông Thanh bao gồm nâng cao nhận thức, điều tra thực trạng Hồ và đào tạo cho các cán bộ khu bảo tồn thiên nhiên. Bên cạnh đó, Quỹ tài trợ khẩn cấp của WWF đã hỗ trợ các trang thiết bị và cơ sở hạ tầng cơ bản cho khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên bao gồm việc xây dựng hai trung tâm cộng đồng tại vùng đệm của khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên và một số các hoạt động trong qui mô nhỏ như thành lập tổ tuần tra bảo vệ của địa phương.

Từ năm 2002, Chương trình WWF Đông Dương phối hợp với Chi Cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Nam thực hiện hàng loạt các chương trình kết hợp tại tỉnh Quảng Nam trong khuôn khổ *Dự án Quản lý các vùng chiến lược cho mục tiêu bảo tồn lồng ghép (MOSAIC)*. Một số các hoạt động đã được triển khai tại Sông Thanh như chương trình đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia của cộng đồng địa phương tại các thôn vùng đệm, thử nghiệm lập bản đồ không gian cho khu bảo vệ với sự tham gia của các bên liên quan tại địa phương để xem xét các khả năng điều chỉnh ranh giới khu vực. Các tiếp cận này được tăng cường thêm với một khoản tài trợ của Quỹ MacArthur tập trung vào việc xây dựng khu bảo vệ tại Sông Thanh. Hiện tại, đánh giá nhu cầu bảo tồn đã được thực hiện, kế hoạch hành động đã được xây dựng và đã bắt đầu chuẩn bị xây dựng kế hoạch đầu tư tổng thể. Ngoài ra, đã tổ chức được các khóa đào tạo về sinh học bảo tồn, thực thi luật pháp bảo vệ rừng, quản lý khu bảo vệ. Ban quản lý mới được cải tổ nhằm phát huy tối đa khả năng của từng cá

nhân. Bên cạnh đó, nhiều hoạt động đã được triển khai tại vùng đệm bao gồm các chương trình giáo dục bảo tồn, giao đất giao rừng cho cộng đồng và ký kết các cam kết đồng quản lý (B. Long *in litt.* 2003).

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Năm 2003, nhu cầu bảo tồn đã được Ban Quản lý tiến hành đánh giá với hỗ trợ kỹ thuật của chuyên gia dự án MOSAIC WWF/Chi cục Kiểm lâm Quảng Nam.

Kế hoạch quản lý

Năm 2003, kế hoạch quản lý đã được ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên xây dựng với hỗ trợ kỹ thuật của chuyên gia dự án MOSAIC WWF/Chi cục kiểm lâm Quảng Nam.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Sông Thanh phù hợp để được nhận tài trợ VCF do đáp ứng được các tiêu chí A, B và C.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	CA1 - Trung Trường Sơn
A _{II}	VN046 - Lò Xo
B _I	Đề xuất rừng đặc dụng
B _{II}	Bảo tồn thiên nhiên
B _{III}	Thuộc sự quản lý của UBND tỉnh
C _I	Ban quản lý đã thành lập
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Báo cáo đánh giá nhu cầu xã hội được ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên xây dựng năm 2003. Khu vực đã đáp ứng các tiêu chí A, B và C, Sông Thanh không đáp ứng tiêu chí D.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	Chủ tịch UBND tất cả các xã trong vùng đệm và vùng lõi của khu bảo vệ đã tham tư vấn trong việc đánh giá nhu cầu bảo tồn.

B	Dân cư sinh sống trong vùng đệm, vùng lõi và tất cả cộng đồng địa phương đã đã tham tư vấn trong việc đánh giá nhu cầu bảo tồn.
C	Bản dự thảo các kết quả ban đầu của báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn đã được gửi lại cho các cộng đồng địa phương. Kiến nghị của các cộng đồng địa phương đã được đưa vào báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn.
D	

Tài liệu tham khảo

Anon. (1997) Assessment on biodiversity and possibility for the establishment of nature reserves in the west of Quang Nam province. Hanoi: WWF Indochina Programme, the Forest Inventory and Planning Institute and the Forest Protection Department.

Anon. (1997) "Assessment on biodiversity and possibility for the establishment of nature reserves in the west of Quang Nam province". Hanoi: WWF Indochina Programme, the Forest Inventory and Planning Institute and the Forest Protection Department. In Vietnamese.

Anon. (1999) "Investment plan for Song Thanh Nature Reserve". Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Dang Huy Huynh (1998) "Some data from a Truong Son Muntjac recently collected from south-western Quang Nam province". *Lam Nghiep "Vietnam Forest Review"* November/December 1998: 56-58. In Vietnamese.

Eames, J. C., Le Trong Trai and Nguyen Cu (1999a) A new species of laughingthrush (Passeriformes: Garrulacinae) from the Western Highlands of Vietnam. *Bull. Brit. Orn. Club* 119(1): 415.

Eames, J. C., Le Trong Trai, Nguyen Cu and Roland Eve (1999b) New species of barwing *Actinodura* (Passeriformes: Sylviidae: Timaliinae) from the Western Highlands of Vietnam. *Ibis* 141: 110.

FFI Asian Elephant Conservation Programme (2000) Vietnam's elephant crisis: conservationists illuminate Quang Nam elephant situation; conflicts are testing peoples' tolerance. Press release by Fauna and Flora International-Indochina Programme, 11 April 2000.

FFI Asian Elephant Conservation Programme (2000) "Vietnam's elephant crisis: conservationists illuminate Quang Nam elephant situation; conflicts are testing peoples' tolerance". Press release by Fauna and Flora International-Indochina Programme, 11 April 2000. In Vietnamese.

Le Nho Nam (2001) Song Thanh Nature Reserve: potentials and challenges. Quang Nam: Song Thanh Nature Reserve Management Board. In English and Vietnamese.

Nguyen Quoc Dung (1997) "A report on the socio-economic situation in western Quang Nam province". Hanoi: WWF Indochina Programme, the Forest Inventory and Planning Institute and the Forest Protection Department. In Vietnamese.

Pham Mong Giao, Do Tuoc, Vu Van Dung, Wikramanayake, E., Amato, G., Arctander, P. and MacKinnon, J. R. (1998) Description of *Muntiacus truongsonensis*, a new species of muntjac (Artiodactyla: Muntiacidae) from central Vietnam, and implications for conservation. *Animal Conservation* (1998) 1: 61-68.

Song Thanh Nature Reserve Management Board (2002) Song Thanh Nature Reserve. Information booklet produced by Song Thanh Nature Reserve Management Board. In English and Vietnamese.

Tordoff, A. W. ed. (2002) Directory of important bird areas in Vietnam: key sites for conservation. Hanoi: BirdLife International in Indochina and the Institute of Ecology and Biological Resources.

Vietnam News (2002) Song Thanh to be a national park. Vietnam News 20 July 2002.

Vu Van Dung, Nguyen Quoc Dung, Bui Dac Tuyen and Hoang Trong Tri (1997) "A report on the fauna of western Quang Nam province". Hanoi: WWF Indochina Programme, the Forest Inventory and Planning Institute and the Forest Protection Department. In Vietnamese.

Vu Van Dung, Nguyen Quoc Dung, Bui Dac Tuyen and Hoang Trong Tri (1997) "A report on the vegetation of western Quang Nam province". Hanoi: WWF Indochina Programme, the Forest Inventory and Planning Institute and the Forest Protection Department. In Vietnamese.

Wikramanayake, E., Vu Van Dung and Pham Mong Giao (1997) A biological and socio-economic survey of west Quang Nam province with recommendations for a nature reserve. Hanoi: WWF Indochina Programme, the Forest Inventory and Planning Institute and the Forest Protection Department.

Wikramanayake, E., Vu Van Dung and Pham Mong Giao (1997) "A biological and socio-economic survey of west Quang Nam province with recommendations for a nature reserve". Hanoi: WWF Indochina Programme, the Forest Inventory and Planning Institute and the Forest Protection Department. In Vietnamese.

